

NÂNG CAO VAI TRÒ CỦA HỘI PHỤ NỮ Ở CÁC ĐỊA PHƯƠNG TRONG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN

TRẦN NGỌC NGOẠN, NGUYỄN THỊ HÒA

Tóm tắt: Trong những năm qua, Hội Liên hiệp Phụ nữ (Hội phụ nữ) ở những vùng nông thôn đã thực hiện nhiều hoạt động về bảo vệ môi trường (BVMT). Vai trò của Hội phụ nữ trong BVMT nông thôn thể hiện qua các hoạt động như phát hiện, tố giác hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào quá trình giám sát và hoạt động giáo dục, tuyên truyền về BVMT đến từng người dân. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác tham gia BVMT của các cấp Hội còn tồn tại những hạn chế nhất định: ở một số địa phương còn gặp khó khăn trong cơ chế phối hợp với cơ quan chuyên môn về BVMT, với các tổ chức đoàn thể khác; năng lực, sự quan tâm của chính quyền địa phương đối với BVMT còn hạn chế; thiếu kinh phí hoạt động... Trên cơ sở nghiên cứu tổng quan nguồn dữ liệu và khảo sát thực tế ở một số địa phương, bài viết khái quát đánh giá về vai trò, hiện trạng hoạt động, đồng thời gợi mở một số giải pháp phát huy vai trò của Hội phụ nữ trong hoạt động BVMT nông thôn giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Hội phụ nữ, bảo vệ môi trường, nông thôn

THE ROLE OF LOCAL WOMEN'S UNIONS IN RURAL ENVIRONMENTAL PROTECTION

Abstract: In recent years, the Women's Unions in rural areas have carried out many activities on environmental protection. The role of Women's Unions in rural environmental protection in our country is demonstrated through activities of detecting and denouncing violations of environmental law; to increase community participation in the process of monitoring, environmental protection and activities of educating and propagating environmental protection views to local people. However, in some localities, difficulties are encountered due to a number of subjective and objective reasons regarding local environmental protection, e.g., coordination methods with specialized agencies on environmental protection and with other mass organizations; capacity and interest of local authorities; lack of funding etc. Based on an overview study of data sources and field surveys in some localities, the article outlines in rural environmental protection activities and makes some suggestions on direction and solutions to promote the role of women in rural environmental protection activities in the current period.

Keywords: the Women's Union, environmental protection, rural area

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, nông thôn nước ta đã có những bước phát triển vượt bậc. Quá trình xây dựng nông thôn mới (NTM) đã đạt và vượt mục tiêu đề ra trước gần 2 năm so với kế hoạch, góp phần quan trọng vào sự phát triển nông nghiệp, nông thôn và kinh tế - xã hội (KT-XH) của đất nước. Đến tháng 10/2019, cả nước có 4.665 xã (52,4%) được công nhận đạt chuẩn

NTM, tăng 35,3% so với cuối năm 2015 (giai đoạn 1), vượt 2,4% so với mục tiêu 10 năm của Đảng, Quốc hội và Chính phủ giao. Có 63 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 4 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; 90,4% các xã đạt tiêu chí Giáo dục, tăng 66,4% so với năm 2010 và vượt 10,4% so với mục tiêu 5 năm giai đoạn 2016 - 2020; 83,4% số xã đạt tiêu chí về Văn hóa, tăng 49,4% so với

năm 2010 và vượt 8,4% so với mục tiêu 5 năm giai đoạn 2016 - 2020; 65,5% số xã đạt tiêu chí về Môi trường và An toàn thực phẩm, tăng 58,9% so với năm 2010 [1].

Sự phát triển KT-XH giúp nâng cao mức sống cho người dân nhưng cũng đặt ra một áp lực lớn lên môi trường, ô nhiễm môi trường diễn ra phức tạp ở nhiều vùng nông thôn trên cả nước. Việc phát triển sản xuất ở nhiều nơi chưa quan tâm đến công tác BVMT. Thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt nông thôn vẫn còn nhiều hạn chế. Ngoài ra, ô nhiễm môi trường nông thôn đã góp phần gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng tại các khu vực nông thôn [3].

Chính vì vậy, BVMT luôn là nhiệm vụ được đặt lên hàng đầu, cần có sự chung sức đồng lòng của chính quyền, người dân và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp, trong đó có Hội phụ nữ. Ở các địa phương trên cả nước, Hội phụ nữ là một trong những tổ chức có vai trò quan trọng và hoạt động tích cực nhất trong công tác BVMT nông thôn. Các phong trào do Hội phụ nữ phát động luôn thu hút nhiều người tham gia, mang lại hiệu quả cao trong việc giữ gìn vệ sinh môi trường cho vùng nông thôn.

Tuy nhiên, hoạt động của Hội phụ nữ các cấp cơ sở còn một số hạn chế như: việc duy trì, nhân rộng các mô hình còn gặp nhiều khó khăn; nhận thức của một bộ phận nhân dân còn hạn chế; công tác tuyên truyền chưa được thường xuyên; kinh phí xây dựng các mô hình còn khó khăn, một số mô hình còn nặng tính hình thức, chưa tạo được sức mạnh tổng hợp trong quá trình triển khai thực hiện các phong trào môi trường [5]; ý thức BVMT chưa thành thói quen, nếp sống của hội viên; thái độ, hành vi, lối sống, thói quen tiêu dùng thiếu thân thiện với môi trường; còn tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước; lúng túng, bị động, thiếu kinh nghiệm... ảnh hưởng đến những kết quả hoạt động BVMT của Hội phụ nữ.

Hiện nay, tầm ảnh hưởng của các tổ chức chính trị - xã hội nói chung, Hội phụ nữ nói riêng được lan rộng, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động BVMT. Các tổ chức của Hội phụ nữ góp phần nâng cao nhận thức và thúc đẩy trách nhiệm BVMT cho các hội viên và cộng đồng, đồng thời thực hiện giám sát việc thực thi pháp luật về môi trường. Vì vậy, việc tăng cường vai trò của Hội phụ nữ là yêu cầu cần thiết nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội và BVMT trong giai đoạn hiện nay.

2. Cơ sở dữ liệu và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở dữ liệu

Các dữ liệu được sử dụng bao gồm các công trình khoa học, các báo cáo, bài viết đã được công bố có nội dung liên quan nhằm cung cấp những kết quả nghiên cứu có tính lý luận cho toàn bộ quá trình nghiên cứu; như Báo cáo thực hiện Chương trình NTM, Nghị quyết liên tịch Hội LHPN Việt Nam và Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phối hợp hành động BVMT phục vụ phát triển bền vững.

Đồng thời bài viết sử dụng các kết quả khảo sát thực tế đối với các đối tượng là thành viên Hội phụ nữ, các báo cáo tổng kết hoạt động và phong trào của Hội phụ nữ các xã, Hội phụ nữ các huyện (huyện Sơn Dương, Yên Sơn - tỉnh Tuyên Quang; huyện Đà Bắc, Lương Sơn - tỉnh Hòa Bình) năm 2019, 2020 và 2021 trong công tác BVMT.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu được sử dụng là phương pháp tổng hợp, phân tích tư liệu thứ cấp kết hợp tư liệu khảo sát thực tế.

Trên cơ sở các tài liệu thu thập được, tiến hành tổng hợp, phân tích, phân loại các thông tin liên quan theo nội dung nghiên cứu, từ đó đưa ra bức tranh về vai trò BVMT của Hội phụ nữ các địa phương, chỉ ra những vấn đề nhằm phát huy

vai trò của Hội phụ nữ trong BVMT nông thôn trong tình hình mới.

Đồng thời tiến hành phỏng vấn một số đối tượng là cán bộ huyện, cán bộ xã, cán bộ trong các tổ chức chính trị - xã hội, Hội phụ nữ của địa phương và người dân, cũng như sự phối kết hợp của các tổ chức này với các cơ quan chuyên môn với các nội dung chia theo các kênh về vai trò và hoạt động của Hội phụ nữ trong BVMT ở địa phương.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Một số vấn đề trong bảo vệ môi trường nông thôn hiện nay

Tính đến tháng 5/2019, khu vực nông thôn có hơn 62,3 triệu người (khoảng 70% dân số cả nước). Thống kê cho thấy, lượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt nông thôn 6,6 triệu tấn/năm (khoảng 0,3kg/người/ngày) [8], lượng nước thải trên 6,2 triệu m³/ngày. Cả nước có 3.210 xã và 19,5 nghìn thôn có hệ thống thoát nước thải sinh hoạt (chiếm 35,8% tổng số xã và 24,4% tổng số thôn). Hầu hết các hộ gia đình chỉ áp dụng biện pháp xử lý sơ bộ (bể phốt) đối với nước thải từ nhà vệ sinh (nước đen), phần nước thải còn lại từ các hoạt động sinh hoạt khác (nước xám) hầu như không được thu gom và xử lý [1]. Ở một số địa phương có hiện tượng tận dụng các ao hồ, vùng trũng để đổ rác và chôn lấp rác tự phát, không đảm bảo quy trình kỹ thuật dẫn đến ô nhiễm nguồn nước. Thêm vào đó, hiện tượng khai thác tài nguyên thiên nhiên quá mức, thậm chí đến tận diệt đã dẫn tới những biến đổi thất thường của thời tiết [7]. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nước, đất đai, không khí ở nông thôn.

Theo Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn, năm 2020 có trên 817.000 cơ sở tham gia sản xuất kinh doanh ngành nghề nông thôn, thu hút trên 2,3 triệu lao động với thu nhập trung bình đạt 4 - 5 triệu đồng/người/tháng, đóng góp

quan trọng vào phát triển KT-XH, cải thiện đời sống nhân dân [4]. Mặc dù lợi ích mà làng nghề mang lại cho các địa phương là rất lớn, song những hậu quả về mặt môi trường cũng không nhỏ. Hiện nay, trên phạm vi cả nước có tới 47 làng nghề ô nhiễm đặc biệt nghiêm trọng. Với đặc điểm là các cơ sở sản xuất của làng nghề thường có quy mô nhỏ lẻ, nằm rải rác xen kẽ trong khu dân cư, mặt bằng chật hẹp, chưa được đầu tư thích đáng nên việc xử lý ô nhiễm môi trường làng nghề đang là vấn đề nổi cộm, chưa được giải quyết triệt để [2].

Có thể thấy, ô nhiễm môi trường nông thôn đang được đặt ra một cách cấp thiết, đòi hỏi sự vào cuộc của chính quyền các địa phương, các tổ chức xã hội và cả cộng đồng. Trong những năm qua, các tổ chức chính trị - xã hội đã tham gia tích cực vào các hoạt động BVMT, trong đó phải kể đến sự vào cuộc của lực lượng các Hội phụ nữ địa phương. Với vai trò quan trọng trong gia đình và xã hội, là đại diện chăm lo, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng cho phụ nữ và trẻ em, Hội phụ nữ các cấp đã có nhiều hoạt động cụ thể trong công tác tuyên truyền thay đổi nhận thức, hành vi và các phong trào BVMT trên cả nước, đem lại nhiều kết quả tốt.

3.2. Một số hoạt động của Hội phụ nữ trong bảo vệ môi trường nông thôn

Hội LHPN Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của các tầng lớp phụ nữ Việt Nam; Hội là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam [10].

Hiện nay, tầm ảnh hưởng của Hội LHPN trong nhiều lĩnh vực, đóng vai trò quan trọng trong hoạt động BVMT. Nhiều năm qua, BVMT đã trở thành một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Hội LHPN Việt Nam, được các cấp Hội quan tâm, thực hiện với nhiều cách làm hay, sáng tạo và các mô hình hiệu quả, thiết thực, góp

phần cải thiện môi trường xung quanh, nâng cao chất lượng cuộc sống hội viên, phụ nữ và cộng đồng. Hội LHPN Việt Nam có vai trò quan trọng tham gia vào Ban chỉ đạo Quốc gia về BVMT, Ban Điều hành chương trình mục tiêu quốc gia nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, Chương trình mục tiêu quốc gia ứng phó với biến đổi khí hậu, Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới...

Hoạt động của Hội LHPN được ghi nhận rõ nét trong công tác BVMT nông thôn thể hiện trên những nội dung chính sau:

(1) Giáo dục, tuyên truyền nâng cao nhận thức của hội viên và cộng đồng về BVMT

Với thế mạnh hệ thống 4 cấp từ Trung ương tới cơ sở, cùng với mạng lưới cán bộ Hội tới tận chi, tổ; Hội LHPN tổ chức thực hiện các hoạt động tuyên truyền, giáo dục, vận động cả về bề rộng lẫn chiều sâu nhằm cung cấp, trang bị các kiến thức, kỹ năng BVMT, quản lý và sử dụng hợp lý các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Thông qua các hoạt động, sự kiện, chiến dịch truyền thông, hội viên và người dân đã tiếp cận thông

tin, nâng cao nhận thức hướng tới thay đổi hành động để BVMT.

Công tác giáo dục, tuyên truyền BVMT được thực hiện thường xuyên, liên tục với những hoạt động phong phú đem lại hiệu quả. Hội phụ nữ xã Hòa Sơn (huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) trong 6 tháng đầu năm 2021 đã tổ chức được 09 cuộc tuyên truyền BVMT cho 425 lượt hội viên theo chỉ đạo của Hội cấp trên và hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn. Hoạt động tuyên truyền thực hiện theo nhiều hình thức như: tuyên truyền miệng qua các buổi họp, tập huấn; tuyên truyền qua loa truyền thanh xã hoặc pano, áp phích, truyền thông cộng đồng... từ đó góp phần thay đổi hành vi BVMT của hội viên và cộng đồng, như không đổ rác bừa bãi, tự giác tham gia các hoạt động chung trong các buổi làm vệ sinh môi trường khu dân cư [6].

Qua cuộc khảo sát ở một số làng nghề cho thấy, hầu hết người dân cho rằng tổ chức đứng ra thực hiện chính trong việc tuyên truyền BVMT là Hội phụ nữ, chiếm tỷ lệ cao nhất, 83,5% (Bảng 1) [9].

Bảng 1: Việc phổ biến, tuyên truyền BVMT của các tổ chức chính trị xã hội (%)

Tổ chức nào đứng ra thực hiện tuyên truyền BVMT	
Hội phụ nữ	83,5
Hội nông dân	74,3
Mặt trận Tổ quốc	44,6
Đoàn thanh niên	44
Hội cựu chiến binh	22,7
Hội người cao tuổi	5,1
Hội nghề nghiệp	2,5

Nguồn: [9]

Cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không 3 sạch” do Trung ương Hội LHPN Việt Nam phát động, Hội phụ nữ tại các địa phương đã tiến hành triển khai với sự tham gia nhiệt tình của hội viên, đem lại những kết quả đáng khích lệ. Thuật ngữ “5 không 3 sạch”, trong đó 5 không là:

không đói nghèo, không vi phạm pháp luật và mắc tệ nạn xã hội, không có bạo lực gia đình, không vi phạm chính sách dân số, không có trẻ suy dinh dưỡng và bỏ học; 3 sạch là: sạch nhà, sạch ngõ, sạch đồng [10]. Hội phụ nữ các địa phương tổ chức định kỳ các buổi dọn vệ sinh

trong khu dân cư, vận động hội viên sắp xếp nhà cửa ngăn nắp. Cuộc vận động thường được tổ chức làm điểm tại một làng (thôn) sau đó nhân rộng ra toàn xã. Định kỳ hàng tháng (hoặc 2 tháng 1 lần), các chi hội tổ chức cho hội viên tham gia dọn vệ sinh đường làng ngõ xóm, trồng và chăm sóc đường hoa, hàng rào xanh, hỗ trợ đi dời chuồng trại ra xa nhà ở, làm chuồng trại, có nhà tiêu hợp vệ sinh, đào hố rác. Không những các chị em trong Hội được tuyên truyền, vận động tham gia và cam kết thực hiện tốt cuộc vận động mà Hội còn mở rộng tuyên truyền cho những thành viên khác trong cộng đồng cùng thực hiện, mang lại hiệu quả cao trong BVMT, góp phần xây dựng NTM.

Phong trào “phân loại rác tại nguồn” cũng thu hút được đông đảo hội viên phụ nữ tham gia. Các chị em được trang bị kiến thức để phân loại và tận dụng rác thải hữu cơ làm phân bón cho cây trồng, thức ăn cho vật nuôi, tái chế rác thải vô cơ thành những vật dụng có thể sử dụng được nhằm kéo dài vòng đời của sản phẩm. Việc làm này giúp hạn chế rác thải ra môi trường, giảm gánh nặng thu gom và xử lý rác, đồng thời có thể tiết kiệm được một số chi phí nhất định cho phân bón hoặc vật dụng sinh hoạt tận dụng được từ những sản phẩm tái chế. Ngoài ra, Hội phụ nữ ở các địa phương còn tổ chức một số phong trào như phát làn cho chị em đi chợ để hạn chế sử dụng túi ni lông, vận động chị em không sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần...

Năm 2021, chịu ảnh hưởng của dịch Covid-19, các hoạt động hội nghị, hội thảo, tập huấn gặp khó khăn, Hội LHPN các địa phương đã nhanh chóng xây dựng các nội dung và thay đổi hình thức tuyên truyền BVMT như: lưu hành sổ tay tập huấn về công tác BVMT trong xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và kiểu mẫu thông qua mạng xã hội zalo; hướng dẫn thực hiện các chiến dịch, phong trào, mô hình...

Các hoạt động thông tin, tuyên truyền BVMT được duy trì thường xuyên, có tác dụng tích cực, tạo thành phong trào sâu rộng trên địa bàn.

(2) Xây dựng mô hình BVMT trong sản xuất

Gắn tuyên truyền với thực tiễn thông qua xây dựng các mô hình để các hội viên dễ học, dễ làm theo, Hội phụ nữ đã phối hợp với các tổ chức thành viên trong Mặt trận tổ quốc Việt Nam, xây dựng và trình diễn nhằm nhân rộng các mô hình BVMT trong sản xuất. Đặc biệt, một số địa phương đã triển khai xây dựng mô hình năng suất xanh, các mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng hữu cơ. Nhiệm vụ của mô hình là thực hiện giải pháp tăng năng suất, giảm chi phí sản xuất và BVMT, thông qua đào tạo, tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức, đưa các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp... Các mô hình năng suất xanh đã đưa lại những hiệu quả và hiệu ứng tích cực trong BVMT nơi sản xuất và vệ sinh an toàn thực phẩm; nhiều hộ sản xuất chăn nuôi thực hiện mô hình biogas, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất an toàn; rác thải sinh hoạt được phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý hoặc được ủ làm phân bón đúng cách.

Từ các mô hình BVMT của Hội phụ nữ các cấp đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân, tác động tích cực đến ý thức, trách nhiệm xã hội của người dân, nhiều mô hình đã tạo sự lan tỏa ra cộng đồng, đem lại hiệu quả thiết thực về BVMT ở các địa bàn dân cư.

(3) Tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào các hoạt động BVMT ở địa phương

Hội phụ nữ các cấp là thành viên tích cực trong xây dựng kế hoạch hành động gắn với các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, vận động cộng đồng đóng góp sức người, sức của để xây dựng các công trình công cộng, hiến đất làm đường giao thông nông thôn, xây dựng kênh mương nội đồng... đem lại hiệu quả thiết thực.

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Tuyên Quang đã tổ chức tập huấn trực tuyến: “Hướng dẫn phân loại, xử lý rác tại hộ gia đình năm 2021” thu hút được lãnh đạo Hội phụ nữ các huyện, xã, các chi hội trưởng, chi hội phó và hội viên tham dự; 100% hội viên ký cam kết không đổ rác thải, nước thải bừa bãi ra đường làng ngõ xóm, nơi công cộng. Huyện Sơn Dương đã thành lập 415 tổ tự quản vệ sinh môi trường ở 400 chi hội; xây dựng 12.884 hố rác thải hộ gia đình trên địa bàn thị trấn. Các cơ sở hội thực hiện thu gom rác thải nhựa bán được trên 27 triệu đồng để gây quỹ giúp chị em hội viên có hoàn cảnh khó khăn. Các cơ sở hội xây dựng mới 77 nhóm “Phụ nữ giúp nhau viên gạch hồng và phát triển kinh tế” với 1.811 thành viên tham gia giúp hội viên nghèo làm nhà vệ sinh, nhà tắm với tổng trị giá 76,2 triệu đồng [5].

Hội phụ nữ xã Hòa Sơn (huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình) thường xuyên vận động hội viên thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua: “Phụ nữ Lương Sơn chung sức xây dựng nông thôn mới”; duy trì mô hình “khu dân cư mẫu, hộ gia đình mẫu”, “tổ vệ sinh môi trường” và “tổ dân vận khéo” tại các thôn Hạnh Phúc và Bùi Trám. Phối hợp tăng cường các hoạt động BVMT, phát động các phong trào “Ngày chủ nhật xanh”; “Chống rác thải nhựa BVMT” trên địa bàn, huy động hội viên tham gia chăm sóc các “đoạn đường phụ nữ tự quản về VSMT”, “đường nở hoa”, tổ chức vệ sinh các tuyến đường, đoạn đường tự quản, khơi thông cống rãnh. Trong 6 tháng đầu năm 2021 đã tổ chức được 23 buổi vệ sinh, thu hút được 1.456 lượt cán bộ, hội viên tham gia, tạo phong trào BVMT tại địa bàn [6].

Ở một số địa phương, Hội phụ nữ còn xây dựng bản cam kết riêng về BVMT và những hoạt động khác, các thành viên tham gia đều ký kết và nghiêm túc thực hiện. Bên cạnh nghĩa vụ

thực hiện các quy định của Hội, hội viên cũng được hưởng các lợi ích như: được vay vốn ưu đãi, được giao lưu học hỏi, được tham gia các buổi tập huấn, tuyên truyền về nghề nghiệp, về các vấn đề xã hội...

“Hội phụ nữ có thực hiện cam kết về BVMT cho từng thành viên khi tham gia. Mỗi chị em khi tham gia vào Hội thì đồng nghĩa với việc phải thực hiện tốt các quy định và cũng được hưởng những lợi ích, như được vay vốn ưu đãi, được giao lưu học hỏi lẫn nhau để làm ăn kinh tế... Phụ nữ có vai trò quan trọng nhất trong việc giữ gìn vệ sinh không chỉ trong gia đình họ mà cả ngoài xã hội nên để họ cam kết là tốt nhất trong việc thực hiện BVMT. Cam kết này mang lại hiệu quả rất cao vì nó đi sâu đến từng hội viên, từng gia đình. Mọi người đều có ý thức trách nhiệm phải thực hiện tốt nhất việc BVMT” - PVS nữ 36 tuổi, cán bộ phụ nữ, tỉnh Vĩnh Phúc.

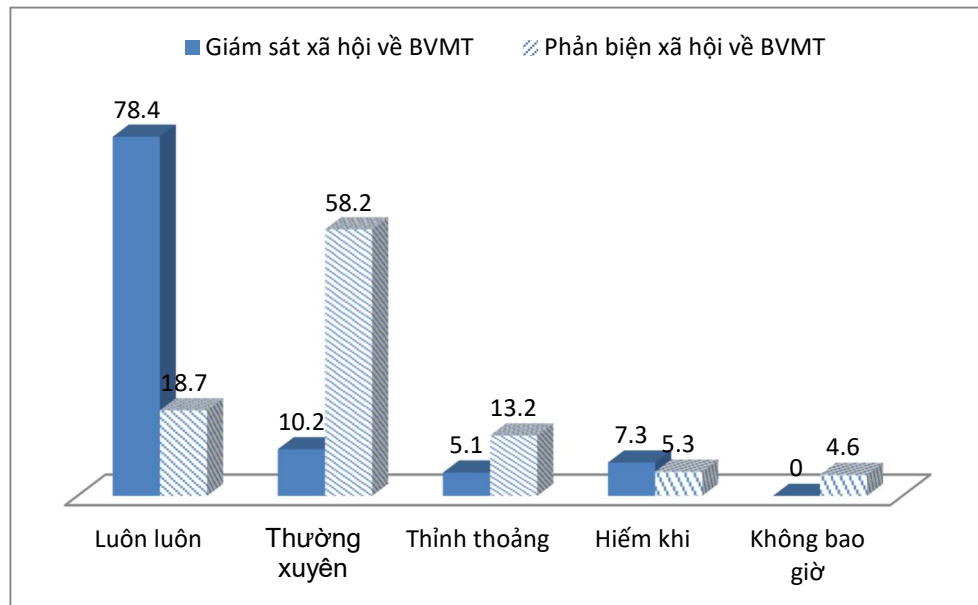
(4) Thực hiện chức năng giám sát xã hội, phát hiện và tố giác những hành vi vi phạm quy định BVMT ở nông thôn

Giám sát xã hội về BVMT của cộng đồng có vai trò quan trọng trong quản lý môi trường các cấp. Hội phụ nữ là một trong những tổ chức cộng đồng đi đầu trong nhiệm vụ này, có vai trò đặc biệt quan trọng. Có thể nói, địa vị pháp lý của Hội phụ nữ bắt nguồn từ địa vị pháp lý của công dân, là sự cụ thể hóa của phương châm dân chủ cơ sở - “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân thụ hưởng”. Với tư cách là những cộng đồng tự quản ở địa phương, các hội viên phụ nữ đóng một vai trò quan trọng trong việc phát hiện, tố giác những sai phạm về BVMT. Việc phát hiện, tố giác được diễn ra kịp thời, chính xác bởi đây là những người sống cùng với nhau trong một địa bàn (có thể là trong xóm, trong thôn hoặc trong làng xã).

Kết quả khảo sát tại tỉnh Hòa Bình cho thấy, hoạt động giám sát xã hội và phản biện xã hội

đối với công tác BVMT luôn được Hội phụ nữ ở các địa phương thực hiện. Do đó, những vi phạm về vệ sinh môi trường được phát hiện sớm, giúp chính quyền địa phương có những biện pháp xử lý kịp thời tùy mức độ (nhẹ thì nhắc

nhở, cảnh cáo, xử phạt hành chính, nặng có thể yêu cầu dừng sản xuất, hoặc làm thủ tục xử lý hình sự nếu cần). Kết quả phỏng vấn sâu cán bộ phụ nữ xã Nhuận Trạch, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình (Hình 1).



Hình 1. Mức độ thường xuyên thực hiện các hoạt động BVMT của Hội phụ nữ các cấp tỉnh Hòa Bình (%)

Nguồn: Khảo sát của nhóm tác giả, 2021

Kết quả khảo sát người dân một số làng nghề về cảm giác khi nhìn thấy việc xả thải bừa bãi, có tới 70% nhắc nhở tại chỗ; 21,1% nhắc nhở trong các cuộc họp; 10,2% báo chính quyền xử phạt và 23,1% không làm gì cả [9]. Qua đây có thể thấy, người dân phần lớn cảm thấy khó chịu khi nhìn thấy việc xả thải bừa bãi, đa số sẽ có những phản ứng như nhắc nhở tại chỗ, nhắc nhở trong cuộc họp và báo chính quyền xử phạt. Đó chính là những hành vi thể hiện vai trò phát hiện, tố giác những hành vi vi phạm quy định BVMT. Sự tham gia của cộng đồng mang lại hiệu quả cộng hưởng tích cực trong BVMT ở mỗi địa phương.

3.3. Thuận lợi và khó khăn trong thực hiện BVMT của Hội phụ nữ ở các địa phương

Thuận lợi:

Môi trường đang là chủ đề nóng bỏng, nhận được sự quan tâm đặc biệt của cả cộng đồng. Bởi vậy, Hội phụ nữ tham gia BVMT được ủng hộ mạnh mẽ từ các cấp chính quyền và đông đảo người dân. Hội phụ nữ hoạt động có mối liên hệ chặt chẽ với người dân, cộng đồng, là nhịp cầu nối giữa chính quyền với người dân. Vì vậy, Hội phụ nữ đóng vai trò quan trọng giúp chính quyền tăng cường năng lực thực thi pháp luật, tuyên truyền các nội dung BVMT đến quần chúng nhân dân.

Ngoài ra, mạng lưới các Hội phụ nữ thống nhất, trải rộng ở tất cả các địa phương. Thông qua mạng lưới kết nối, các cấp Hội có thể hỗ trợ lẫn nhau, học tập và chia sẻ kinh nghiệm trong thực hiện giám sát, tổ chức các hoạt động phong

trào và tuyên truyền BVMT ở các địa phương trong cả nước.

Khó khăn, hạn chế:

Do chưa có một khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, rõ ràng và một cơ chế thực thi hiệu quả, nên sự tham gia của Hội phụ nữ, các hoạt động giám sát BVMT chưa thực sự có trọng lượng, sự ảnh hưởng còn hạn chế. Hiện nay, cơ chế tham gia của Hội chủ yếu là cơ chế gián tiếp, tức thông qua vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Sự tham gia của các chi hội vào giám sát BVMT vẫn ở mức độ khiêm tốn, chưa thực sự mang tầm ảnh hưởng rộng lớn.

Do hạn chế về nguồn kinh phí, nguồn nhân lực, nên các hoạt động của Hội phụ nữ còn dừng ở phong trào, không thường xuyên, không có vị thế trong việc tham gia vào những vấn đề, dự án lớn liên quan đến môi trường; các mô hình kinh tế xanh do phụ nữ triển khai còn hạn chế về nguồn kinh phí để nhân rộng...

Các cấp Hội chưa thực sự được tham gia sâu rộng vào toàn bộ quá trình hoạch định chính sách, sự tác động đến quá trình thực thi, giám sát thực hiện còn hạn chế. Khung chính sách trong giám sát BVMT chưa đồng bộ về tổ chức và hoạt động của Hội phụ nữ (ví dụ: vấn đề tiếp cận thông tin, vai trò của cộng đồng, quyền tham gia của Hội phụ nữ trong giám sát BVMT chưa được huy động đầy đủ).

Nhận thức của các cấp ủy, chính quyền và ban, ngành địa phương, thậm chí của xã hội nói chung về vai trò của Hội phụ nữ trong BVMT chưa thực sự đầy đủ, mới dừng ở việc giao cho Hội những hoạt động có tính chất phong trào; sự liên kết và mối quan hệ tương tác giữa Hội phụ nữ và các cơ quan chuyên môn về môi trường còn rời rạc, thiếu hệ thống và thiếu cơ chế điều phối, hợp tác...

Ngoài ra, việc tổ chức sinh hoạt ở một số chi hội ở các địa phương còn chưa đều, hội viên

tham gia sinh hoạt ít. Thêm vào đó, trong những năm gần đây do tình hình dịch Covid-19 diễn ra phức tạp khiến các hội không tổ chức được các hoạt động kịp thời. Việc tập hợp, thu hút phụ nữ đi làm ăn xa, phụ nữ cao tuổi và phụ nữ thanh niên tham gia vào sinh hoạt tại một số hội và chi hội còn hạn chế. Nguyên nhân chủ yếu là do các hội viên có tư tưởng chỉ cần tham gia một tổ chức Hội (như Hội người cao tuổi hay Đoàn thanh niên) thì không cần tham gia Hội phụ nữ nữa và ngược lại.

4. Kết luận và khuyến nghị

Có thể khẳng định, Hội phụ nữ có tiếng nói mạnh mẽ trong việc thúc đẩy các quyền của phụ nữ, trong đó có các quyền liên quan đến BVMT.

Với vai trò là một kênh thông tin quan trọng của cơ chế dân chủ trong BVMT, Hội phụ nữ nói riêng và các tổ chức chính trị - xã hội nói chung không chỉ phản ánh đơn thuần về những vi phạm pháp luật BVMT mà còn đưa ra những kiến nghị, đề xuất cho việc xử lý và giải quyết các vấn đề môi trường. Thông qua các tổ chức Hội, phụ nữ có thể bày tỏ ý kiến riêng của mình vào việc đưa ra những quyết định chính trị, chính sách, chương trình và kế hoạch BVMT ở địa phương và cấp quốc gia.

Hội phụ nữ hoạt động tại các địa phương trên cả nước có vai trò phát hiện, tố giác những hành vi vi phạm quy định BVMT; tăng cường sự tham gia của cộng đồng vào quá trình giám sát việc BVMT, góp phần giáo dục, phổ biến, tuyên truyền BVMT thông qua các phong trào, hoạt động ở những vùng nông thôn.

Để giải quyết những vấn đề hạn chế còn tồn tại trên, cần thực hiện hàng loạt các biện pháp, nhất là các biện pháp cụ thể, trực tiếp liên quan đến cộng đồng với những đặc trưng cần được xác định rõ ràng hơn cho lĩnh vực BVMT. Cụ thể:

(1) Nâng cao vai trò của Hội phụ nữ trong các hoạt động tuyên truyền, đặc biệt là tăng cường

hoạt động tuyên truyền thông qua việc xây dựng và phát triển các mô hình. Cần tạo cho Hội những cơ sở về hạ tầng, các điều kiện về vật chất cũng như các điều kiện về nguồn tài chính (dưới dạng các quỹ phát triển) cho các hoạt động tập huấn, xây dựng và phát triển nhân rộng các mô hình BVMT trong sinh hoạt như thu gom, tái chế, tái sử dụng các chất thải sinh hoạt và đặc biệt là các mô hình BVMT trong sản xuất, như các mô hình năng suất xanh trong trồng trọt và chăn nuôi; các mô hình sử dụng năng lượng tái tạo... là những hoạt động cần có nguồn tài chính để duy trì và phát triển mô hình.

(2) Hoàn thiện khung chính sách hoạt động của Hội phụ nữ trong hoạt động BVMT, giám sát BVMT. Để đảm bảo sức mạnh của Hội phụ nữ các cấp trong phát huy vai trò giám sát xã hội

về BVMT, cần tăng cường năng lực và kiến thức chuyên môn về BVMT cho các cán bộ nòng cốt ở địa phương.

(3) Cần khuyến khích, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động của Hội phụ nữ ở cấp cơ sở, nâng cao nhận thức chung của phụ nữ về các vấn đề xã hội nói chung và BVMT nói riêng. Cần có những hoạt động tập huấn môi trường, vấn đề phụ nữ với xóa đói giảm nghèo (nghèo đói liên quan rất lớn với những vấn đề môi trường). Đây chính là nền tảng để tạo lập được vị trí và vai trò của Hội phụ nữ trong BVMT.

(4) Các cấp ủy đảng, chính quyền các địa phương cần có các cơ chế để Hội phụ nữ các cấp chủ động xây dựng và hợp tác chặt chẽ với những chủ thể, các cơ quan chuyên môn trong hoạch định và thực thi chính sách môi trường.

Bài báo là sản phẩm của Nhiệm vụ Bảo vệ môi trường: “Khảo sát, đánh giá vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội ở nông thôn trong bảo vệ môi trường địa phương và đề xuất giải pháp” do Viện Địa lý nhân văn chủ trì, TS. Trần Ngọc Ngoạn làm chủ nhiệm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chỉ đạo Trung ương các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 - 2020 (2019), *Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*.
2. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2020), *Báo cáo về công tác bảo vệ môi trường năm 2019*.
3. Bộ Tài nguyên và Môi trường (2020), *Báo cáo hiện trạng môi trường Quốc gia 2019*.
4. Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn (2020), *Báo cáo tại Hội nghị sơ kết 2 năm thực hiện Nghị định số 52/2018/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn*.
5. Hội LHPN huyện Sơn Dương (2021), *Báo cáo Phát huy vai trò của phụ nữ trong công tác bảo vệ môi trường*, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.
6. Hội LHPN xã Hòa Sơn (2021), *Báo cáo Kết quả công tác Hội và phong trào phụ nữ 6 tháng đầu năm, phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2021*, Ban thường vụ Hội LHPN xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
7. Ngọc Hải (2016), *Yêu cầu bảo vệ môi trường nông thôn hiện nay*, Tạp chí Cộng sản, số 3/2016.
8. Nguyễn Thị Thủy (2015), *Sự tham gia của phụ nữ trong quản lý môi trường nông thôn huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh*, Luận văn thạc sỹ Khoa học Kinh tế.
9. Trần Ngọc Ngoạn (2020), *Khảo sát, đánh giá vai trò của văn hóa cộng đồng trong bảo vệ môi trường ở làng nghề hiện nay và đề xuất giải pháp*, Nhiệm vụ bảo vệ môi trường 2019.
10. Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (2021), *Đề xuất tiêu chí “5 có, 3 sạch” của Hội LHPN Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng nông thôn mới nâng cao*, <http://www.hoilhpn.org.vn/tin-chi-tiet/tieu-chi-5-co-3-sach-cua-hoi-lhpn-viet-nam-%C4%91ap-ung-yeu-cau-xay-dung-nong-thon-moi-nang-cao-38205-5102.html>, truy cập 30/9/2021.

Thông tin tác giả:

Trần Ngọc Ngoạn, Nguyễn Thị Hòa - Viện Địa lý nhân văn
Địa chỉ: Số 1 Liễu Giai, Ba Đình, Hà Nội
Email: ngoantrandnv@yahoo.com
Điện thoại: 0913237204

Nhật ký tòa soạn

Ngày nhận bài: 28/12/2021
Biên tập: 02/2022